

# Phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên các trường đại học hiện nay

ThS PHAN HOÀNG QUỲNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: phanhoangquynh@gmail.com.

Nhận ngày 6 tháng 4 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2022.

**Tóm tắt:** Văn hóa chính trị (VHCT) là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của cả hệ thống chính trị và nền chính trị Việt Nam. Giáo dục VHCT để chính trị phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hiện đại hóa đất nước và phát triển con người bằng tất cả sức mạnh nội sinh của văn hóa là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Sinh viên là những người có tri thức và nhiệt huyết, có khả năng nhận thức tốt, sẽ trở thành lực lượng lãnh đạo cách mạng, lực lượng lao động có chất lượng trong tương lai. Vì thế chú trọng phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên để nâng cao hiệu quả giáo dục là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc hiện nay.

**Từ khóa:** văn hóa chính trị; giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên; phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên.

**Abstract:** Political culture plays a critical role in the development of the political system and the politics of Vietnam. It is the mission of the Party and all people to educate political culture to develop politics, fulfill the requirement of sustainable development, modernize the country, and empower people with all internal strength of the culture. University students possess knowledge, enthusiasm, and significant cognitive ability, which makes them the potential leading force of revolutions and a highly qualified working force in the future. Therefore, focusing on the methods of educating political culture to the students to enhance education quality nowadays is a topic with great significance in theory and practice.

**Keywords:** political culture; educating political culture to university students; methods of educating political culture to university students.

## 1. Văn hóa chính trị

Khái niệm VHCT lần đầu tiên sử dụng vào những năm 1950 của thế kỷ XX, bắt đầu từ nghiên cứu tâm huyết của hai nhà chính trị học người Mỹ là G.Almond và S.Verba. Họ quan niệm hành vi chính trị là một phần của hành vi xã hội, khi phân tích hành vi chính trị phải xem xét các nhân tố văn hoá, tâm lý của cá nhân và xã hội, phân tích động cơ hành động chính trị, định hướng chính trị: “Mỗi một hệ thống chính trị đều bắt rễ từ trong một loại định hướng xác định riêng; tôi phát hiện thấy điều này rất hữu dụng và gọi nó là văn hoá chính trị”<sup>(1)</sup>. Nhà chính trị học người

Anh L.Pye định nghĩa: “Văn hoá chính trị là hệ thống thái độ, niềm tin và tình cảm, nó đem lại ý nghĩa và trật tự cho quá trình chính trị; nó đưa ra tiền đề cơ bản và quy tắc, chế ước hành vi của hệ thống chính trị; nó bao gồm lý tưởng chính trị và quy phạm vận hành của một chính thể”<sup>(2)</sup>. VHCT “là một khái niệm tập hợp dùng để chỉ những giá trị chính trị quan trọng, tri thức, quan niệm và thái độ trong một xã hội; những dạng thức được bộc lộ thông qua hoạt động chính trị; những quy tắc công khai hay mặc nhiên được thừa nhận của quá trình chính trị và những cơ sở thường nhật của các hệ thống chính trị”<sup>(3)</sup>.

Theo I.X.Pirôvarôp: “Văn hoá chính trị là quá trình xã hội hoá chính trị, suy cho cùng là quá trình phổ cập những giá trị và những quy tắc chính trị nhất định” và “quá trình xã hội hoá trong chừng mực nào đó đưa đến sự ra đời các thiết chế xã hội, các giá trị và những chuẩn mực hành vi phù hợp với tiến trình phát triển”<sup>(4)</sup>. Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, VHCT là một phương diện cơ bản thể hiện năng lực của con người xã hội trong quá trình khám phá và cải tạo hiện thực. VHCT là một lĩnh vực bao trùm của đời sống xã hội, thâm nhập vào mọi phương diện đời sống, trở thành thước đo giá trị, vì: “Một người không biết chữ là người đứng ngoài chính trị”<sup>(5)</sup>. Chính VHCT cung cấp cho con người tri thức, hệ tư tưởng, quan điểm và định hướng chính trị, tình cảm, niềm tin, nhu cầu về chính trị; tính khoa học và sáng tạo của hoạt động chính trị, là thước đo trình độ và hiệu quả của hoạt động chính trị.

Các nhà khoa học Việt Nam khi nghiên cứu về VHCT, cho rằng VHCT là khái niệm “dùng để nói lên một nội dung văn hóa, để chỉ về tri thức chính trị (tư tưởng, học thuyết chính trị) tích lũy được trong việc điều hành quản lý một xã hội, một cộng đồng hoặc một quốc gia nào đó. Về các quan hệ chính trị giữa các quốc gia các dân tộc, qua hoạt động ngoại giao. Về những kinh nghiệm hoạt động chính trị thực tiễn của các cá nhân và của các tổ chức xã hội nào đó”<sup>(6)</sup>. VHCT “là tổng hợp những giá trị vật chất, tinh thần được hình thành trong thực tiễn chính trị. Nó là cái góp phần chi phối hoạt động của các cá nhân, của các nhà chính trị, góp phần định hướng hoạt động của họ trong việc tham gia vào đời sống chính trị để phục vụ lợi ích căn bản của một giai cấp nhất định”<sup>(7)</sup>. Với tác giả Phan Xuân Sơn, VHCT “là một loại hình văn hoá, ở đó kết tinh toàn bộ giá trị, phẩm chất, năng lực, trình độ và phương thức hoạt động chính trị, được hình thành trên cơ sở một nền chính trị với thể chế, hệ thống và thiết chế đúng đắn, khoa học, thực hiện lợi ích giai cấp, dân tộc quốc gia, phù hợp với tiến bộ xã hội - con người”<sup>(8)</sup>. Có thể hiểu: *VHCT là các giá trị văn hoá trong lĩnh vực chính trị được*

*cộng đồng chấp nhận, trở thành biểu tượng chính trị; chuẩn mực, quy tắc ứng xử; phương thức hành động trong thực tiễn chính trị.* VHCT là một bộ phận văn hóa dân tộc, là giá trị được cộng đồng chấp nhận và chia sẻ nhằm tạo ra chuẩn mực, nguyên tắc, được vận dụng trong quá trình thực thi quyền lực nhà nước.

### 2. Phương thức giáo dục văn hóa chính trị cho sinh viên

Giáo dục thường được sử dụng với nghĩa là một động từ, đó “là một hoạt động tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần, thể chất của một đối tượng nào đó, làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đặt ra”<sup>(9)</sup>. Theo đó, giáo dục VHCT là *quá trình tổ chức hoạt động giáo dục bằng nhiều con đường, biện pháp nhằm giúp đối tượng giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, hình thành niềm tin, thái độ, tình cảm, hành vi chính trị đúng chuẩn mực VHCT, phù hợp với mục tiêu đặt ra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của hoạt động giáo dục VHCT trong từng giai đoạn cách mạng.*

Như vậy, nói đến giáo dục VHCT là nói đến mục đích giáo dục, chủ thể và đối tượng giáo dục, nội dung và phương thức giáo dục, kết quả giáo dục. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên.

*Phương thức giáo dục là “cách thức và phương pháp tiến hành”*<sup>(10)</sup>, hoạt động của nhà giáo dục và người được giáo dục nhằm thực hiện những nhiệm vụ giáo dục và đạt tới mục đích giáo dục đã định. Như vậy, *phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên là hệ thống phương pháp và hình thức chủ thể giáo dục sử dụng phương tiện, là cách tác động của chủ thể và cách tiếp nhận tri thức của đối tượng, dựa trên tính quy luật của các quá trình nhận thức, nhằm thực hiện mục đích giáo dục mà chủ thể đã đặt ra.* Phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên được tạo lập từ nhiều yếu tố: phương pháp, hình thức, phương tiện giáo dục.

*Một là, phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên:* Từ điển tiếng Việt định nghĩa: Phương



pháp là “1) cách thức nghiên cứu, nhìn nhận các hiện tượng của tự nhiên và đời sống xã hội. 2) hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó”<sup>(11)</sup>. Theo Từ điển Triết học: “Phương pháp là hệ thống các nguyên tắc điều chỉnh hoạt động nhận thức và hoạt động cải tạo thực tiễn xuất phát từ các quy luật vận động của khách thể đã được nhận thức”<sup>(12)</sup>. Từ góc độ triết học, phương pháp được hiểu là cách thức xây dựng và chứng minh một hệ thống tri thức, hệ thống các nguyên tắc điều chỉnh hoạt động nhận thức và hoạt động cải tạo thực tiễn xuất phát từ các quy luật vận động của khách thể đã được nhận thức, vừa mang tính chủ quan, vừa mang tính khách quan. Có thể hiểu *phương pháp giáo dục VHCT cho sinh viên là hệ thống các cách chủ thể giáo dục sử dụng để tiến hành hoạt động giáo dục phù hợp mục đích, là cách thức tiến hành để đạt hiệu quả*.

Phương pháp sử dụng trong giáo dục VHCT cho sinh viên chủ yếu là: *phương pháp thuyết trình* là quá trình phát ngôn chính thức nhằm giới thiệu nội dung, cung cấp hoặc làm sáng tỏ một hiện tượng, sự kiện, nguyên tắc. *Phương pháp đàm thoại* là khi giảng viên tổ chức các cuộc đối thoại giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên với nhau dựa trên hệ thống câu hỏi, dẫn dắt sinh viên đến các khái niệm khoa học, tìm hiểu những vấn đề trong cuộc sống. *Phương pháp nêu vấn đề* là cách đưa ra một hệ thống vấn đề có tình huống gắn liền với nhau, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên suy nghĩ, trao đổi để giải quyết vấn đề. Đây là một lối dạy học vận dụng khả năng sáng tạo của sinh viên, giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức VHCT, phát triển khả năng sáng tạo trong việc học hỏi cũng như thực hành trong đời sống chính trị - xã hội. *Phương pháp thảo luận nhóm* là quá trình bàn bạc, trao đổi giữa các thành viên trong nhóm về một vấn đề cụ thể, nhằm thu thập những ý kiến trên cơ sở tìm hiểu, đánh giá, phân tích và xử lý vấn đề đã đưa ra... Phương pháp này phát huy tính tích cực, chủ động, tự lực của sinh viên vì trong thảo luận nhóm, sinh viên phải tự giải quyết nhiệm vụ học tập, đòi hỏi sự tham gia

tích cực của các thành viên; các thành viên cũng có trách nhiệm về kết quả làm việc của mình. *Phương pháp phát vấn* là người dạy đặt ra những câu hỏi để người học trả lời, câu hỏi thường được chuẩn bị và cân nhắc một cách kỹ lưỡng trong giáo án của giảng viên.

*Phương pháp trực quan* trong giáo dục VHCT cho sinh viên (trình bày trực quan) là phương pháp sử dụng những phương tiện giáo dục trực quan, phương tiện kỹ thuật như: bản đồ, tranh ảnh, video... giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức hơn. Phương pháp trực quan tạo cho sinh viên những biểu tượng và hình thành tri thức trên cơ sở trực tiếp quan sát hiện vật đang học hay đồ dùng trực quan. Những phương tiện giáo dục trực quan là chỗ dựa để sinh viên nhớ và hiểu sâu sắc kiến thức VHCT, phát triển khả năng quan sát, trí tưởng tượng, tư duy và ngôn ngữ cho sinh viên.

*Phương pháp nêu gương* là tạo ra một mẫu mực cho người khác học và làm theo. V.I.Lênin rất coi trọng phương pháp thuyết phục, nêu gương, Người phê phán những đảng viên, cán bộ “rất ít dùng những điển hình, những tấm gương cụ thể, sinh động, lấy trong mọi lĩnh vực của đời sống, để giáo dục quần chúng”<sup>(13)</sup>. Đây cũng là phương pháp giáo dục được Hồ Chí Minh quan tâm. Chỉ riêng trong cuốn *Hồ Chí Minh Toàn tập*, từ “nêu gương”, “làm gương” được người nhắc tới 240 lần. Theo Hồ Chí Minh: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>(14)</sup>. Nhưng “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước...”<sup>(15)</sup>. Vì thế, Người nhấn mạnh: “Cán bộ, đảng viên phải làm gương mẫu cho nhân dân. Cán bộ cấp trên phải làm gương mẫu cho cán bộ cấp dưới”<sup>(16)</sup>. Trong giáo dục VHCT cho sinh viên, phương pháp nêu gương sẽ truyền cảm hứng tích cực, hình thành niềm tin chính trị.

*Hai là, hình thức giáo dục VHCT cho sinh*

*viên*: Hình thức là “là phương thức biểu hiện của nội dung, là kết cấu của các mặt, các yếu tố, các bộ phận và các quá trình tạo thành sự vật”<sup>(17)</sup>. Đó là cách thức tổ chức quá trình giáo dục phù hợp với mục đích, nội dung, phù hợp với đặc điểm của đối tượng về thể chất cũng như về trí tuệ, tâm lý, tình cảm, phù hợp với điều kiện thực tế của môi trường giáo dục để hoạt động giáo dục đạt hiệu quả. Các hình thức giáo dục hiện nay được tổ chức đa dạng trên cơ sở lấy chất lượng học tập của đối tượng làm thước đo của quá trình giáo dục, tên gọi của mỗi hình thức giáo dục tùy thuộc vào những căn cứ khác nhau của quá trình giáo dục. Trên phương diện chung nhất, có các hình thức cơ bản như giáo dục trực tiếp là hình thức dạy học cho cùng một đối tượng ở cùng một trình độ nhận thức và có thể ở cùng hoặc không cùng độ tuổi, tổ chức thành lớp học. Giáo dục gián tiếp là hình thức giáo dục thông qua hoạt động ngoại khóa, hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thảo khoa học... để chuyển tải nội dung đến đối tượng. Có thể tiến hành giáo dục bằng thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu thực tế; giáo dục chính khóa, ngoại khóa.

*Giáo dục chính khóa* là giáo dục VHCT trực tiếp thông qua các môn học, các chương trình học ở trên lớp, giảng viên chuyển tải đến sinh viên những nội dung cơ bản, cốt lõi và hướng dẫn cho sinh viên cách tự học, tự nghiên cứu để sinh viên nắm được bản chất của vấn đề trong bài giảng. Giáo dục chính khóa là hình thức quan trọng, là một trong những điều kiện tiên quyết đưa kiến thức VHCT thấm thấu vào nhận thức của người học, từ đó chuyên hóa thành hành động thực tế trong học tập, rèn luyện. Trong giáo dục chính khóa, các yếu tố như điều kiện cơ sở vật chất, giáo trình, người học, người thầy đều có vai trò lớn trong hiệu quả giáo dục. VHCT vốn là lĩnh vực phong phú và phức tạp, vì vậy để việc truyền thụ, đưa các kiến thức lý luận xơ cứng trở thành nguồn thông tin mềm mại, gắn lý luận với thực tiễn phong phú cho sinh viên tiếp nhận đòi hỏi sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương pháp sư

phạm, phong kiến thức và năng lực thực tiễn của giảng viên.

*Giáo dục ngoại khóa*. Giáo dục ngoại khóa ngày càng trở nên quan trọng và cần thiết đối với sinh viên trong giáo dục VHCT, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi trong xã hội thông tin trở nên rộng mở, đa dạng và thực hiện việc giảm tải chương trình giáo dục chính khóa. Giáo dục ngoại khóa có tác dụng bổ trợ cho giáo dục VHCT chính khóa rõ nét nhất như sinh hoạt chính trị đầu khóa học, nghe nói chuyện thời sự, báo cáo chuyên đề, học nghị quyết của Đảng... Các chủ thể giáo dục lựa chọn nội dung, chọn người báo cáo có kiến thức sâu và khả năng truyền đạt tốt để nâng cao hiệu quả. Thông qua việc tổ chức các hoạt động như kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của ngành; hội thảo khoa học về những vấn đề văn hóa, chính trị, xã hội. Để nâng cao hiểu biết về VHCT cho sinh viên. Nhà trường cũng có thể tổ chức các hoạt động hướng dẫn kỹ năng sống cho sinh viên như: tổ chức các buổi nói chuyện về các chính trị gia, về tấm gương đạo đức; rèn luyện kỹ năng thuyết phục; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, quyết định... để giúp sinh viên rèn luyện đạo đức, lối sống. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, sinh viên tìm hiểu, khám phá thực tiễn đời sống chính trị.

*Hình thức tự giáo dục* là quá trình sinh viên tự học hỏi, tiếp thu chất lọc, tích lũy những tri thức, vốn sống từ bên ngoài một cách có hệ thống để phát triển tinh thần và thể chất của bản thân mình, để dần dần có được những phẩm chất và năng lực như mong muốn. Tự giáo dục được thực hiện dựa trên nền tảng một phẩm chất vốn có của con người là tính tích cực. Để hoạt động tự giáo dục VHCT hiệu quả, sinh viên cần có ý thức trách nhiệm của mình đối với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội; họ cũng cần nhận được sự quan tâm giúp đỡ của gia đình, nhà trường và xã hội để có môi trường tự giáo dục lành mạnh và thuận lợi.

*Ba là, phương tiện giáo dục VHCT cho sinh viên*. Trong hoạt động giáo dục VHCT cho sinh viên, phương tiện tuy đóng vai trò trung gian



nhưng luôn có ý nghĩa rất quan trọng, nó giúp cho hoạt động giáo dục được thực hiện phong phú hơn, chuyển tải nội dung đầy đủ hơn, dễ hiểu hơn, hấp dẫn và hiệu quả hơn. Phương tiện “là công cụ thông qua đó chủ thể triển khai, sử dụng phương pháp truyền đạt, chuyển tải nội dung”<sup>(18)</sup>, là “cái dùng để làm một việc gì, để đạt một mục đích nào đó”<sup>(19)</sup>, ở đây là mục đích giáo dục. Trong hoạt động giáo dục VHCT cho sinh viên, muốn sử dụng phương pháp tiên tiến, hiện đại thì phải có phương tiện dạy học hiện đại và đồng bộ. “Phương tiện dạy học (đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học) là một vật thể hoặc một tập hợp các vật thể mà giáo viên sử dụng trong quá trình dạy học để nâng cao hiệu quả của quá trình này, giúp học sinh lĩnh hội khái niệm, định luật,... hình thành các tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, thái độ cần thiết”<sup>(20)</sup>. Không có phương tiện hữu dụng và phù hợp, rất khó triển khai phương pháp, hình thức giáo dục VHCT cho sinh viên hiệu quả.

Các phương tiện cơ bản phục vụ hoạt động giáo dục VHCT cho sinh viên trong các trường đại học hiện nay là hệ thống cơ quan, thiết chế xã hội cùng với nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật trong hệ thống cơ quan, thiết chế xã hội đó; là các tổ chức chính trị - xã hội, các thiết chế văn hóa đặc thù, các phương tiện truyền thông đại chúng, là các phương tiện được Nhà nước tổ chức để thực hiện giáo dục VHCT cho sinh viên. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình giáo dục đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục. Kiến trúc nhà trường, diện tích khuôn viên, phòng làm việc, giảng viên, thư viện, phòng học máy tính, giảng đường, hội trường, cơ sở vật chất phục vụ cho học tập chính là những phương tiện giúp giảng viên và sinh viên thực hiện tốt quá trình giảng dạy và học tập VHCT.

### 3. Kết luận

Phương thức giáo dục VHCT cho sinh viên tại các trường đại học có vai trò quan trọng trong chiến lược giáo dục Việt Nam, vì mục tiêu giáo dục hiện nay là “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà

bản sắc dân tộc” vì “ tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”<sup>(21)</sup>. Để nâng cao hiệu quả giáo dục VHCT cho sinh viên các trường đại học hiện nay, không thể không chú trọng đến phương pháp, hình thức và phương tiện giáo dục. Vì chính những yếu tố này giúp chủ thể giáo dục truyền đạt nội dung đến đối tượng, giúp quá trình giáo dục đạt mục tiêu xác định./.

(1) Almond G. (1956), “Comparative Political System”, in: The journal of Politics (8), pp.15.

(2) Pye L. (1968), “Political Culture”, in: International Encyclopedia of the Social Sciences, 12, London, Macmillan; pp.218.

(3) Dẫn theo Phạm Hồng Tung (2008), *Văn hoá chính trị và lịch sử dưới góc nhìn văn hoá chính trị*, Nxb. CTQG, Hà Nội, tr.22.

(4) I.X.Pirôvarốp (1994), *Văn hoá chính trị, phương pháp nghiên cứu*, Mátxcova, Inhion, tr. 64, 65.

(5) V.I.Lênin (1980), *Toàn tập*, Tập 44, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, tr.218.

(6) Nguyễn Đăng Duy (1999), *Phật giáo với văn hóa Việt Nam*, Nxb. Hà Nội, tr.280.

(7) Tập bài giảng Chính trị học của viện Chính trị học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2013), Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, tr.382

(8) Phan Xuân Sơn (2010), *Các chuyên đề bài giảng chính trị học* (T.2), (Dành cho cao học chuyên ngành chính trị học), Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội; tr.260.

(9), (10), (11) Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, tr.510, 1021, 1020.

(12) Hữu Ngọc (1987), *Từ điển triết học gian yếu*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, tr.373

(13) V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, T.5, tr.411- 412.

(14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG - Sự Thật, Hà Nội, T.1, tr. 284.

(15) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.6, tr.16.

(16) Hồ Chí Minh (2011), *Sđd*, T.10, tr.494.

(17) Viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2013), *Chủ nghĩa duy vật biện chứng*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, tr.140.

(18) Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng Sản Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.259.

(19) Hoàng Phê (2009), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, tr.1021.

(20) Trung tâm Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (2002 - 2003), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, T.3. Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.531.

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.CTQG Sự thật, T.2, tr.330.